



HAWASUCO

Hậu Giang, ngày...20... tháng...01... năm 2020

Số: 13 /CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch
lợi nhuận sau thuế thu nhập
doanh nghiệp tăng

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý IV/2018 – quý IV/2019;

Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số **nguyên nhân cơ bản** làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV năm 2019 tăng so với quý IV năm 2018 là: 877.761.870 đồng, tăng 51,13% như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/2019	QUÝ IV/2018	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	47.629.947.294	46.988.158.358	641.789.236	1,36%
2	Giá vốn hàng bán	39.225.623.182	38.492.400.870	733.222.312	1,90%
3	Lợi nhuận gộp	8.404.324.412	8.495.757.488	-91.433.076	-1,07%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	46.640.440	81.472.614	-34.832.174	-42,75%
5	Chi phí tài chính	499.695.639	894.104.443	-394.138.804	-44,08%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.731.454.299	5.805.722.946	-1.074.268.647	-18,50%
7	Lợi nhuận thuần	3.291.544.914	1.877.402.713	1.342.142.201	71,49%
8	Thu nhập khác	53.796.718	301.394.585	-247.597.867	-82,15%
9	Chi phí khác	5.246.259		5.246.259	
10	Lợi nhuận khác	48.550.459	301.394.585	-252.844.126	-82,15%
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.268.095.373	2.178.797.298	1.089.298.075	49,99%
12	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	680.423.475	468.887.207	211.536.205	45,11%
13	Lợi nhuận sau thuế	2.587.671.898	1.709.910.028	877.761.870	51,33%

* Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

* Điện thoại: 0711.3876357 Fax: 0711.3876357



1. Doanh thu(DT) bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 641 triệu đồng, tỷ lệ tăng 1,36% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó chủ yếu do tăng DT tiền nước 1.007 triệu đồng, tăng DT thuê bao đô thị 1.112 triệu đồng, tăng DT công trình làm thêm 2.065 triệu đồng, giảm DT xe buýt 3.741 triệu đồng),

Giá vốn hàng bán tăng 733 triệu đồng, tỷ lệ tăng 1,90% so với cùng kỳ năm trước, (trong đó nguyên nhân chủ yếu giá vốn nước tăng 1.608 triệu đồng, giá vốn thuê bao đô thị tăng 445 triệu đồng, tăng giá vốn công trình làm thêm 1.784 triệu đồng, giá vốn xe buýt giảm 4.231 triệu),

Nguyên nhân doanh thu và giá vốn Xe buýt giảm là do trong quý I/2019 Công ty đã giải thể Chi nhánh Xe buýt (quý IV/2019, Chi nhánh Xe buýt không còn hoạt động nên đã giảm lỗ cho hoạt động xe buýt 489 triệu đồng).

Tỷ lệ tăng DT bán hàng và cung cấp dịch vụ thấp hơn so với tỷ lệ tăng chi phí làm cho lợi nhuận gộp giảm 642 triệu đồng, tương đương giảm 1,90%.

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 35 triệu đồng, tỷ lệ giảm 42,75%,

Chi phí tài chính giảm 394 triệu đồng, tương ứng giảm 44,08%, nguyên nhân là do giảm tiền vay ngân hàng dẫn đến chi phí lãi vay giảm,

Doanh thu hoạt động tài chính giảm 35 triệu đồng trong khi chi phí tài chính giảm 394 triệu đồng làm cho lợi nhuận hoạt động tài chính tăng 359 triệu đồng, tương đương tăng 179,25 % so với cùng kỳ năm trước.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.075 triệu đồng, tương ứng giảm tỷ lệ 18,50% chủ yếu do chi phí lương và các khoản trích theo lương giảm so với cùng kỳ, đồng thời các khoản chi quản lý khác đều giảm.

4. Thu nhập khác giảm 247 triệu đồng, tỷ lệ giảm 82,15% so với cùng kỳ ,

Chi phí khác tăng 5 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100,00% so với cùng kỳ,

Tỷ lệ thu nhập khác giảm và chi phí khác tăng làm cho lợi nhuận khác giảm 253 triệu đồng, tương ứng giảm tỷ lệ 82,15% so với cùng kỳ.

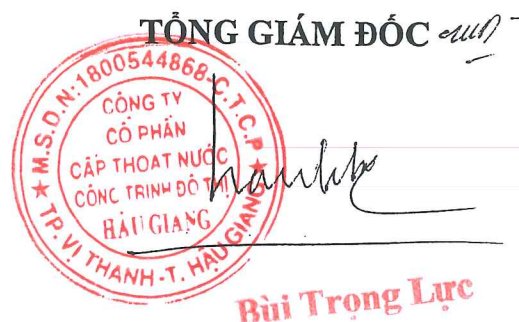
Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV năm 2019 tăng so với quý IV năm 2018.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Lực

Bùi Trọng Lực